



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH - NĂM HỌC: 2024-2025
LỚP 9/1

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/1	Dương Huỳnh Bảo An	24/11/2010	x	8/1
2	9/1	Nguyễn Ngọc Nhã Băng	13/12/2010	x	8/1
3	9/1	Trần Gia Hân	20/08/2010	x	8/1
4	9/1	Ngô Kiến Huy	10/01/2010		8/1
5	9/1	Trương Phạm Hoàng Huy	28/02/2010		8/1
6	9/1	Trương Đỗ Tuấn Khang	10/12/2010		8/1
7	9/1	Lê Hoàng Khang	06/08/2010		8/1
8	9/1	Nguyễn Thanh Khiết	24/10/2010		8/1
9	9/1	Lê Nguyễn Anh Khoa	20/07/2010		8/1
10	9/1	Trang Minh Khuê	18/07/2010	x	8/1
11	9/1	Phạm Võ Thiên Kim	08/02/2010	x	8/1
12	9/1	Nguyễn Lê Ngọc Lan	23/04/2010	x	8/1
13	9/1	Huỳnh Phi Long	18/09/2010		8/1
14	9/1	Huỳnh Phương Mi	10/02/2010	x	8/1
15	9/1	Dương Hoàng Minh	06/02/2010		8/1
16	9/1	Lê Nhật Minh	07/09/2010		8/1
17	9/1	Trần Ngọc Tuyết Nhi	17/11/2010	x	8/1
18	9/1	Cao Ngọc Yến Nhi	01/01/2010	x	8/1
19	9/1	Lê Công Hoàng Phát	12/03/2010		8/1
20	9/1	Trần Tấn Phát	28/04/2010		8/1
21	9/1	Đỗ Quốc Sơn	01/06/2010		8/1
22	9/1	Lê Đoàn Minh Tâm	24/05/2010	x	8/1
23	9/1	Nguyễn Lê Phước Tâm	19/01/2010		8/1
24	9/1	Nguyễn Hữu Thiện	23/11/2010		8/1
25	9/1	Nguyễn Đoàn Khang Thịnh	23/03/2010		8/1
26	9/1	Nguyễn Ngọc Minh Thủy	28/12/2010	x	8/1
27	9/1	Nguyễn Thị Minh Thư	21/08/2010	x	8/1
28	9/1	Trần Đoàn Thanh Tiến	10/05/2010		8/1
29	9/1	Lê Bảo Trân	11/12/2010	x	8/1
30	9/1	Nguyễn Thị Quế Trân	20/10/2010	x	8/1
31	9/1	Trần Quang Trí	19/06/2010		8/1
32	9/1	Nguyễn Minh Tỷ	04/12/2010		8/1
33	9/1	Huỳnh Thái Vinh	27/05/2010		8/1
34	9/1	Lê Ngọc Tường Vy	20/05/2010	x	8/1
35	9/1	Nguyễn Ngọc Yến	28/03/2010	x	8/1



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH - NĂM HỌC: 2024-2025

LỚP 9/2

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/2	Trương Kiều An	10/03/2010	x	8/2
2	9/2	Nguyễn Ngọc Lan Anh	07/01/2010	x	8/2
3	9/2	Lê Thị Hoài Ân	05/11/2010	x	8/2
4	9/2	Nguyễn Nguyễn Hoài Bảo	11/02/2010		8/2
5	9/2	Nguyễn Ngọc Minh Châu	17/04/2010	x	8/2
6	9/2	Nguyễn Thị Hồng Gấm	20/02/2010	x	8/2
7	9/2	Đặng Nguyễn Thúy Hân	19/05/2010	x	8/2
8	9/2	Nguyễn Gia Huy	19/02/2010		8/2
9	9/2	Đinh Nhựt Huy	02/02/2010		8/2
10	9/2	Lê Thị Mỹ Huyền	23/08/2010	x	8/2
11	9/2	Nguyễn Phước Hưng	01/09/2010		8/2
12	9/2	Phan Tiến Khải	01/02/2010		8/2
13	9/2	Nguyễn Ngọc Duy Khôi	23/10/2010		8/2
14	9/2	Phạm Ngọc Thiên Kim	30/01/2010	x	8/2
15	9/2	Đào Ngọc Mai Lan	03/10/2010	x	8/2
16	9/2	Tổng Thị Bông Mai	03/01/2010	x	8/2
17	9/2	Huỳnh Hiểu Minh	31/12/2010		8/2
18	9/2	Nguyễn Hoàng Diễm My	18/05/2010	x	8/2
19	9/2	Lê Huỳnh Duy Nam	21/01/2010		8/2
20	9/2	Lê Thiện Nhân	15/01/2010		8/2
21	9/2	Phạm Hoàng Bảo Như	09/03/2010	x	8/2
22	9/2	Nguyễn Hồng Phát	08/02/2010		8/2
23	9/2	Trương Hoài Phúc	12/11/2010		8/2
24	9/2	Đoàn Thanh Phúc	25/04/2010		8/2
25	9/2	Trần Minh Tân	14/03/2010		8/2
26	9/2	Nguyễn Anh Thư	10/12/2010	x	8/2
27	9/2	Nguyễn Minh Tiến	02/08/2010		8/2
28	9/2	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	20/05/2010	x	8/2
29	9/2	Nguyễn Minh Trí	12/05/2010		8/2
30	9/2	Đoàn Thị Kiều Trinh	05/09/2010	x	8/2
31	9/2	Lý Hồng Gia Uy	13/12/2010		8/2
32	9/2	Nguyễn Trần Khánh Vy	12/01/2010	x	8/2



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH - NĂM HỌC: 2024-2025

LỚP 9/3

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/3	Ngô Ngọc Châu	09/01/2010	x	8/3
2	9/3	Đinh Thành Công	31/05/2010		8/3
3	9/3	Đào Phan Kim Dung	15/06/2010	x	8/3
4	9/3	Lê Minh Đạt	23/02/2010		8/3
5	9/3	Nguyễn Văn Phong	11/06/2010		8/3
6	9/3	Nguyễn Ngọc Trúc Phương	30/08/2010	x	8/3
7	9/3	Võ Minh Tài	30/11/2010		8/3
8	9/3	Trịnh Hoàng Phúc	27/05/2010		8/4
9	9/3	Huỳnh Thiên Phúc	15/11/2010		8/4
10	9/3	Lê Bảo Thy	17/04/2010	x	8/4
11	9/3	Huỳnh Huy Hoàng	28/03/2010		8/5
12	9/3	Lê Nguyễn Minh Khang	16/09/2010		8/5
13	9/3	Trần Thiên Kim	19/08/2010	x	8/5
14	9/3	Trần Thiên Ngân	19/08/2010	x	8/5
15	9/3	Cao Thanh Phúc	26/12/2010		8/5
16	9/3	Nguyễn Hữu Phú Tân	02/09/2010		8/5
17	9/3	Nguyễn Quốc Tiến	17/11/2010		8/5
18	9/3	Nguyễn Lê Cẩm Tú	12/02/2010	x	8/5
19	9/3	Phạm Thụy Khánh Vy	10/11/2010	x	8/5
20	9/3	Nguyễn Hoàng Gia Hân	05/01/2010	x	8/6
21	9/3	Khâu Hoàng Huy	08/03/2010		8/6
22	9/3	Trương Quốc Minh	02/11/2010		8/6
23	9/3	Lê Đào Thảo My	14/03/2010	x	8/6
24	9/3	Nguyễn Trương Giáng My	01/05/2010	x	8/6
25	9/3	Trần Gia Nhi	08/03/2010	x	8/6
26	9/3	Lê Thị Tuyết Như	25/09/2010	x	8/6
27	9/3	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	02/02/2010	x	8/6
28	9/3	Nguyễn Hữu Thịnh	11/12/2010		8/6
29	9/3	Huỳnh Minh Thông	08/02/2010		8/6
30	9/3	Lê Quốc Toàn	05/10/2010		8/6
31	9/3	Trần Vũ Tường Vy	29/07/2010	x	8/6
32	9/3	Trần Khánh Đăng	17/07/2010		8/7
33	9/3	Đoàn Gia Huy	30/10/2010		8/7
34	9/3	Nguyễn Ngọc Khả My	18/12/2010	x	8/7
35	9/3	Lại Tấn Tài	30/05/2010		8/7
36	9/3	Ngô Thanh Tuấn	12/10/2010		8/7
37	9/3	Nguyễn Thị Ngọc Yến	03/05/2010	x	8/7
38	9/3	Nguyễn Minh Khoa	28/04/2010		chuyển đến 24-25



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH - NĂM HỌC: 2024-2025

LỚP 9/4

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/4	Nguyễn Gia Bảo	22/07/2010		8/3
2	9/4	Nguyễn Văn Danh	22/10/2010		8/3
3	9/4	Lê Thị Mỹ Duyên	21/09/2009	x	8/3
4	9/4	Lê Anh Đức	07/03/2010		8/3
5	9/4	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	08/03/2010	x	8/3
6	9/4	Nguyễn Ngọc Hương	27/08/2010	x	8/3
7	9/4	Phạm Tuấn Khang	12/04/2010		8/3
8	9/4	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	08/03/2010	x	8/3
9	9/4	Viên Khải My	31/03/2010	x	8/3
10	9/4	Nguyễn Võ Tấn Phát	31/03/2010		8/3
11	9/4	Trương Ngọc Thúy Vy	20/02/2010	x	8/3
12	9/4	Võ Như Ý	08/09/2010	x	8/3
13	9/4	Trương Phạm Mỹ Duyên	16/03/2010	x	8/4
14	9/4	Vũ Anh Kiệt	24/06/2010		8/4
15	9/4	Lê Huỳnh Diễm My	18/06/2010	x	8/4
16	9/4	Trần Ngọc Thanh Nguyên	08/08/2010	x	8/4
17	9/4	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	04/02/2010		8/4
18	9/4	Nguyễn Kỳ Thư	25/11/2010	x	8/4
19	9/4	Cao Gia Vy	04/01/2010	x	8/4
20	9/4	Huỳnh Nguyễn Phương Vy	10/09/2010	x	8/4
21	9/4	Huỳnh Nguyễn Đức Anh	21/07/2010		8/5
22	9/4	Võ Minh Kha	29/12/2010		8/5
23	9/4	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	08/04/2010	x	8/5
24	9/4	Hoàng Gia Phú	29/09/2010		8/5
25	9/4	Lê Minh Thuận	05/12/2010		8/5
26	9/4	Võ Quốc Việt	17/12/2010		8/5
27	9/4	Trần Tuấn Khang	02/04/2010		8/6
28	9/4	Trần Đức Minh	13/12/2010		8/6
29	9/4	Đinh Nguyễn Chí Phúc	18/09/2010		8/6
30	9/4	Ngô Quốc Thái	30/05/2010		8/6
31	9/4	Đoàn Xuân Thanh Tiến	09/05/2010		8/6
32	9/4	Nguyễn Trần Kỳ Anh	11/12/2010	x	8/7
33	9/4	Nguyễn Thành Danh	09/06/2010		8/7
34	9/4	Nguyễn Trần Ngọc Hân	26/11/2010	x	8/7
35	9/4	Nguyễn Minh Khang	02/02/2010		8/7
36	9/4	Phạm Trương Thảo My	24/05/2010	x	8/7
37	9/4	Nguyễn Lê Yên Ngọc	07/04/2010	x	8/7
38	9/4	Phạm Tấn Minh Tâm	05/07/2010		8/7
39	9/4	Phạm Ngọc Bảo Trân	04/08/2010	x	chuyển đến 24-25



HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH - NĂM HỌC: 2024-2025

LỚP 9/5

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/5	Đoàn Phạm Việt Ân	13/02/2010		8/3
2	9/5	Lê Minh Châu	13/01/2010		8/3
3	9/5	Nguyễn Đăng Thanh Duy	27/02/2010		8/3
4	9/5	Nguyễn Đỗ Duy Linh	28/08/2010		8/3
5	9/5	Trần Đăng Quang	08/03/2010		8/3
6	9/5	Mai Duy Thiện	19/12/2010		8/3
7	9/5	Nguyễn Võ Quỳnh Thy	04/01/2010	x	8/3
8	9/5	Nguyễn Huỳnh Khánh Duy	14/04/2010		8/4
9	9/5	Trần Tấn Đạt	18/03/2009		8/4
10	9/5	Đào Thị Cẩm Ly	25/01/2010	x	8/4
11	9/5	Võ Bá Minh	10/10/2010		8/4
12	9/5	Đào Huỳnh Diễm My	08/09/2010	x	8/4
13	9/5	Lê Ngọc Bảo Như	30/03/2010	x	8/4
14	9/5	Nguyễn Xuân Sáng	19/05/2010		8/4
15	9/5	Lý Thiên Tuấn	01/11/2010		8/4
16	9/5	Dương Lâm Hoài Bảo	21/12/2010		8/5
17	9/5	Danh Thành Đạt	05/08/2010		8/5
18	9/5	Trần Ngọc Thanh Hà	08/06/2010	x	8/5
19	9/5	Hoàng Bảo Ngọc	09/08/2010	x	8/5
20	9/5	Trần Quang Vũ	20/07/2010		8/5
21	9/5	Nguyễn Trần Thảo Vy	04/03/2010	x	8/5
22	9/5	Lê Hồng Gấm	03/06/2010	x	8/6
23	9/5	Đoàn Lý Gia Hân	27/04/2010	x	8/6
24	9/5	Trần Anh Khoa	27/08/2010		8/6
25	9/5	Đào Thảo Linh	31/08/2010	x	8/6
26	9/5	Trần Phước Lộc	28/12/2010		8/6
27	9/5	Nguyễn Hoàng Minh	11/10/2010		8/6
28	9/5	Đồng Nguyễn Bội Ngọc	09/08/2010	x	8/6
29	9/5	Nguyễn Ngọc Tú Như	22/07/2010	x	8/6
30	9/5	Giả Nguyễn Kiều Như	16/12/2010	x	8/6
31	9/5	Phan Minh Nhựt	02/03/2010		8/6
32	9/5	Nguyễn Anh Thư	25/02/2010	x	8/6
33	9/5	Nguyễn Quốc Bảo	01/11/2010		8/7
34	9/5	Võ Quang Danh	01/09/2010		8/7
35	9/5	Trần Thị Thiên Hương	20/03/2010	x	8/7
36	9/5	Trần Nguyễn Phương Mai	09/05/2010	x	8/7
37	9/5	Trần Gia Tân	02/12/2010		8/7
38	9/5	Trần Phan Quỳnh Tiên	04/03/2010	x	8/7
39	9/5	Cao Thị Kim Tuyền	23/06/2010	x	8/7
40	9/5	Lê Ngọc Phương Vy	28/10/2010	x	8/7
41	9/5	Trần Bảo Thụy	07/11/2010	x	chuyển đến 24-25



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH - NĂM HỌC: 2024-2025

LỚP 9/6

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/6	Lê Phan Thúy An	07/04/2010	x	8/3
2	9/6	Nguyễn Thủy Xuân Kiều	30/11/2010	x	8/3
3	9/6	Lại Hữu Chí Minh	18/08/2010		8/3
4	9/6	Trương Thị Thanh Thuý	22/04/2010	x	8/3
5	9/6	Lại Lê Ngọc Tiên	10/11/2010	x	8/3
6	9/6	Trần Nguyễn Trường Vy	15/12/2010	x	8/3
7	9/6	Phạm Văn Tuấn Anh	07/03/2010		8/4
8	9/6	Nguyễn Ngọc Lan Chi	30/07/2010	x	8/4
9	9/6	Phạm Quốc Huy	23/09/2010		8/4
10	9/6	Lê Nguyễn Quỳnh Hương	31/12/2010	x	8/4
11	9/6	Thái Minh Khang	24/06/2010		8/4
12	9/6	Đặng Nguyễn Trà My	28/05/2010	x	8/4
13	9/6	Nguyễn Hữu Nhân	21/08/2010		8/4
14	9/6	Lê Nguyễn Toàn Thắng	26/12/2010		8/4
15	9/6	Ngô Huỳnh Ý	12/02/2010	x	8/4
16	9/6	Lê Quốc Anh	21/05/2010		8/5
17	9/6	Lê Kim Ánh	25/09/2010	x	8/5
18	9/6	Cao Mỹ Duyên	15/04/2010	x	8/5
19	9/6	Đỗ Quốc Đạt	20/10/2010		8/5
20	9/6	Trần Phạm Minh Hiếu	12/04/2009		8/5
21	9/6	Hoàng Ngọc Nga	24/09/2010	x	8/5
22	9/6	Đinh Tấn Phong	16/01/2010		8/5
23	9/6	Nguyễn Cao Anh Thư	25/11/2010	x	8/5
24	9/6	Nguyễn Thanh Vân	08/08/2010	x	8/5
25	9/6	Nguyễn Lan Anh	22/09/2010	x	8/6
26	9/6	Nguyễn Tiến Đạt	16/09/2010		8/6
27	9/6	Lê Nhựt Hào	29/05/2010		8/6
28	9/6	Cao Lê Quang Huy	08/05/2009		8/6
29	9/6	Võ Ngọc Như Quỳnh	24/10/2010	x	8/6
30	9/6	Lại Phước Thiện	14/07/2010		8/6
31	9/6	Đào Nguyễn Thanh Hằng	11/04/2010	x	8/7
32	9/6	Nguyễn Thanh Huy	31/12/2010		8/7
33	9/6	Nguyễn Gia Khiết	26/05/2010		8/7
34	9/6	Cao Hoàng Nam	09/06/2010		8/7
35	9/6	Mang Nguyễn Hoàng Nhân	16/06/2010		8/7
36	9/6	Trương Minh Thắng	28/03/2010		8/7
37	9/6	Đoàn Thành Thật	24/05/2010		8/7
38	9/6	Nguyễn Anh Khoa	02/11/2010		chuyển đến 24-25



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH - NĂM HỌC: 2024-2025
LỚP 9/7

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/7	Võ Ngọc Quỳnh Anh	12/06/2010	x	8/3
2	9/7	Nguyễn Văn Long	22/03/2010		8/3
3	9/7	Nguyễn Trang Hà Phương	30/08/2009	x	8/3
4	9/7	Nguyễn Đoàn Thanh Tâm	13/10/2010		8/3
5	9/7	Lê Minh Trí	02/07/2010		8/3
6	9/7	Ngô Gia An	24/02/2010		8/4
7	9/7	Mai Hoàng Anh	22/10/2010	x	8/4
8	9/7	Nguyễn Thanh Hậu	11/01/2009		8/4
9	9/7	Nguyễn Duy Khang	31/08/2010		8/4
10	9/7	Hứa Hoài Minh	24/05/2010		8/4
11	9/7	Lê Nguyễn Hoàng Ngọc Phú Quý	15/04/2010		8/4
12	9/7	Lê Thanh Trúc	30/03/2010	x	8/4
13	9/7	Nguyễn Lư Sớ Văn	25/11/2010	x	8/4
14	9/7	Lê Ngọc Bích	23/01/2010	x	8/5
15	9/7	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	19/05/2010	x	8/5
16	9/7	Lê Huỳnh Chí	31/03/2010		8/5
17	9/7	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	14/05/2010	x	8/5
18	9/7	Trương Hoàng Nhựt Tân	21/06/2010		8/5
19	9/7	Nguyễn Hữu Thịnh	05/06/2010		8/5
20	9/7	Đào Thị Minh Thư	06/09/2010	x	8/5
21	9/7	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	21/04/2010	x	8/5
22	9/7	Trần Thanh Đạt	28/01/2010		8/6
23	9/7	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	24/07/2009	x	8/6
24	9/7	Nguyễn Như Phúc	27/01/2010	x	8/6
25	9/7	Lê Tấn Phụng	29/05/2010		8/6
26	9/7	Nguyễn Anh Tuấn	29/08/2010		8/6
27	9/7	Trần Kiều Vy	07/08/2010	x	8/6
28	9/7	Trần Lâm Bảo Vy	10/01/2010	x	8/6
29	9/7	Lý Lâm Nhu	30/04/2010	x	8/7
30	9/7	Trương Ngọc Hoàng Thái	02/10/2010		8/7
31	9/7	Lê Thị Thu Thảo	04/02/2010	x	8/7
32	9/7	Nguyễn Hoàng Thông	20/09/2010		8/7
33	9/7	Đoàn Ngọc Bảo Trâm	04/08/2010	x	8/7
34	9/7	Nguyễn Minh Trí	03/06/2010		8/7
35	9/7	Lê Hoàng Anh Vũ	14/04/2010		8/7
36	9/7	Võ Viết Tài	01/02/2010		chuyển đến 24-25